

Số: 112/HNCT - BTCKT
V/v kiểm tra, giám sát năm 2018

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**Kính gửi: Ban Đại diện, Hội NCT các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương**

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018, Ban Thường vụ Trung ương Hội đề nghị các Ban Đại diện, Hội NCT tỉnh, thành phố tiến hành công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội và Chương trình công tác năm 2018 như sau:

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

a) Về công tác xây dựng tổ chức Hội

- Tình hình bố trí cán bộ (chuyên trách, kiêm nhiệm) của Ban Đại diện/ Hội NCT cấp tỉnh, cấp huyện.

- Việc tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương về kiện toàn tổ chức Hội thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu của BCHTW Đảng (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và thực hiện chính sách cho cán bộ Hội có hiệu quả.

- Triển khai phong trào thi đua “Tuổi cao - Gương sáng” theo nhiệm vụ năm 2018 của Trung ương Hội. Những thuận lợi, khó khăn?.

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại của tổ chức Hội và hội viên.

b) Hoạt động chăm sóc

- Kết quả hoạt động chăm sóc và tham gia giám sát thực hiện chính sách cho người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

- Việc xây dựng và phát triển Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò NCT ở cơ sở? Những thuận lợi, khó khăn?

- Việc triển khai thực hiện “Tháng hành động vì NCT Việt Nam” năm 2018 với chủ đề “Xã hội chung tay chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn”.

c) Hoạt động phát huy

+ Việc triển khai Hội nghị biểu dương NCT làm kinh tế giỏi ở địa phương?

+ Triển khai Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau?

Địa phương đã xây dựng được bao nhiêu câu lạc bộ? những khó khăn, thuận lợi?

+ Triển khai chương trình “NCT tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

2. Những kiến nghị, đề xuất:

- Với Đảng, Nhà nước.
- Với Trung ương Hội.

3. Cách tiến hành

- Tùy tình hình địa phương, mỗi tỉnh, thành phố kiểm tra, giám sát ít nhất 1-2 đơn vị cấp huyện và 3 - 5 cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Ban Đại diện, Hội NCT cấp tỉnh, cấp huyện báo cáo với Ban Công tác NCT, lãnh đạo UBND các cấp nội dung kiểm tra, giám sát để phối hợp và đề nghị tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí, phương tiện hoạt động.

4. Thời gian hoàn thành

- Việc kiểm tra, giám sát năm 2018 của các địa phương hoàn thành trước ngày 30/10/2018. Sau kết thúc kiểm tra, giám sát đề nghị gửi báo cáo về Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra, Email: vaenam@yahoo.com.vn).

Mẫu kiểm tra (kèm theo) dành cho mỗi cơ sở đến kiểm tra (không tổng hợp toàn tỉnh), gửi Trung ương Hội.

- Trung ương Hội sẽ tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát ở một số địa phương theo nội dung này (sẽ có thông báo sau)./. *VM*

Nơi nhận: *✍*

- Như trên;
- Các UV Ban Thường vụ TW Hội;
- Các ban, Văn phòng TW Hội;
- Các UV Ban Kiểm tra TW Hội;
- Lưu VT, Ban TC - KT TW Hội.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TW HỘI
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đàm Hữu Đắc

Hội NCT tỉnh.....
 Hội NCT huyện.....
 Hội NCT cơ sở.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU
CÔNG TÁC HỘI NGƯỜI CAO TUỔI Ở CƠ SỞ
 (Mẫu dùng cho cơ sở được kiểm tra, giám sát năm 2018
 gửi về TW Hội, không tổng hợp toàn tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Tổng số NCT	người	
2	Tỉ lệ so với dân số	%	
	A. Xây dựng tổ chức hội		
	I. Hội viên người cao tuổi (NCT)		
3	Tổng số hội viên (HV)	người	
4	Số HV dưới 60 tuổi	người	
5	Số HV từ 80 tuổi trở lên	người	
6	Số HV thọ từ 100 tuổi trở lên	người	
7	Số HV là đảng viên	người	
8	Số HV kết nạp trong năm (thời điểm kiểm tra)	người	
9	Số HV từ trần năm 2017	người	
	II. Tổ chức của Hội NCT cơ sở		
10	Tổng số Chi hội NCT	chi hội	
11	Tổng số Tổ hội NCT	tổ hội	
	III. Công tác kiểm tra		
12	Số đơn thư	đơn	
13	Số đơn thư đã xử lý xong	đơn	
	B. Hoạt động chăm sóc NCT		
	I. Chính sách trợ giúp xã hội cho NCT		
14	Số NCT 60-79 tuổi đủ tiêu chuẩn TCXH nhưng chưa được hưởng	người	
15	Số NCT 80 tuổi trở lên đủ tiêu chuẩn BTXH nhưng chưa được hưởng	người	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
	II. Chăm sóc sức khỏe		
16	Số NCT 80 tuổi trở lên chưa có thẻ BHYT (do Nhà nước cấp)	người	
17	Số NCT được khám định kì và lập hồ sơ quản lý sức khỏe	người	
	III. Các loại Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT		
18	Xã, phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT do UBND quyết định thành lập (theo Nghị định 30/2012/NĐ-TTg của Chính phủ)	cơ sở	
19	Xã, phường có Quỹ chăm sóc NCT từ trước nay tiếp tục hoạt động theo mô hình cũ (nếu có ở mục 14 thì không ghi ở mục này)	cơ sở	
20	Tổng số dư của Quỹ CSNCT (thời điểm kiểm tra)	1000 đ	
21	Số chi hội có chân quỹ	chi hội	
22	Số dư chân quỹ (thời điểm kiểm tra)	1000 đ	
	C. Hoạt động phát huy vai trò NCT		
	I. NCT tham gia lãnh đạo khu dân cư		
23	Là bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	người	
24	Tham gia các đoàn thể khác (ban công tác Mặt trận, Hội ND, CCB, PN....)	người	
	II. NCT tham gia làm kinh tế		
25	Là chủ trang trại, doanh nghiệp	người	
26	NCT làm kinh tế giỏi	người	
	III. NCT tham gia hoạt động CLB văn hóa thể thao, sức khỏe...		
27	Tổng số câu lạc bộ	CLB	
28	Số NCT tham gia CLB	người	
	D. Sự giúp đỡ, hỗ trợ của chính quyền địa phương		
29	Số tiền hỗ trợ hoạt động hội cơ sở trong năm 2018	1000 đ	

.....ngày tháng năm 2018

Người lập biểu
(Họ và tên, số điện thoại)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)